GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN THẾ HỆ GEN Z Ở BẬC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

MẠCH THỊ KHÁNH TRINH
Trung tâm Lý luận chính trị,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ CHí Minh

Nhận bài ngày 08/5/2025. Sửa chữa xong 12/5/2025. Duyệt đăng 16/5/2025.

Abstract

Teaching Political Theory at the university level is essential for shaping students' worldviews, scientific methodologies, and revolutionary ethics, while reinforcing their political awareness and trust in the Party and State. In the context of Generation Z students aged 18–20 with distinct learning preferences—enhancing the effectiveness of Political Theory education requires not only mastery of subject content but also a deep understanding of the learners. This article highlights the need for innovative teaching methods tailored to Gen Z's characteristics to improve engagement and learning outcomes.

Keywords: *Teaching, political theory, students, Generation Z.*

1. Đặt vấn đề

Giảng dạy các môn lý luận chính trị (LLCT) ở bậc đại học là yêu cầu khách quan không chỉ trang bị tri thức, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa hoc, cách mạng cho sinh viên (SV) mà còn tăng cường bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, cũng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, nhận thức tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Do vậy, việc đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT là yêu cầu bắt buộc trong chương trình giáo dục ở bậc Đại học. Trong những năm qua, việc giảng dạy các môn LLCT đã có nhiều thay đổi, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu giáo dục chính trị cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, những thay đổi tích cực đó vẫn chưa mang lại hiệu quả rõ rệt, nhóm các môn LLCT vẫn là những môn học không tạo được sự hứng thú của SV. Tâm thế tiếp cận học cho qua môn, học bắt buộc, học đối phó vẫn tồn tại ở một bộ phận không nhỏ SV hiện nay. Thực trạng này không chỉ xuất phát từ đặc điểm tri thức các môn học; từ phương pháp, cách thức giảng dạy, từ người dạy mà còn có nguyên nhân từ người học. Thế hệ SV hiện nay đang ở độ tuổi 18-20, được mệnh danh là thế hệ gen Z. Vậy thế hệ gen Z ngày nay là ai, có những đặc điểm gì? Trong học tập nói chung và trong học tập các môn LLCT gen Z có những yêu cầu gì, mong muốn gì? Để giảng dạy hiệu quả các môn LLCT hiện nay, không chỉ dựa trên việc hiểu rõ mục đích, nội dung, yêu cầu, đặc trưng môn học mà còn phải hiểu rõ đối tượng người học để từ đó lựa chọn, thực hiện các hoạt động, các phương pháp giảng dạy phù hợp từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các môn lý luận chính trị của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giảng dạy các môn lý luận chính trị ở bậc đại học hiện nay

Giảng dạy các môn LLCT là một yêu cầu bắt buộc trong hệ thống giáo dục quốc dân *"góp phần làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; bảo đảm thế hệ trẻ Việt Nam luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và với chế độ ta"*[1]. Giảng dạy các môn LLCT ở bậc Đại học nhằm trang bị cho SV những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà

Email: trinhmach1973@gmail.com

nước từng bước xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, góp phần nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho SV.

Ở bậc Đại học, nhóm các môn LLCT là những môn học bắt buộc nằm ở khối kiến thức đại cương mà bất kỳ SV ngành nào, trường nào cũng phải học và phải hoàn thành để có tấm bằng đại học. Nhóm các môn LLCT hiện nay được giảng dạy dựa trên quyết định số 4809/BGDDT-GDDH ngày 23/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm 5 môn với 11 tín chỉ, trong đó môn Triết học Mác – Lênin chiếm 3 tín chỉ, các môn còn lại: Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam mỗi môn 2 tín chỉ.

Việc giảng dạy các môn LLCT ở bậc Đại học nhằm trang bị cho SV tri thức đầy đủ, toàn vẹn về chủ nghĩa Mác-Lênin, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học làm cơ sở để tiếp thu và vận dụng các phương pháp khoa học chuyên ngành của SV. Thông qua tri thức môn học còn góp phần xây dựng con người toàn diện có những phẩm chất và năng lực phù hợp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong cách mạng 4.0 và toàn cầu hóa. Những chủ nhân tương lai của đất nước không chỉ "chuyên" mà còn "hồng", tài năng và đạo đức phải song hành, yêu quê hương, đất nước, có lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Các môn LLCT không chỉ trang bị tri thức mà còn hình thành thái độ đúng ở SV, biết nhận diện cái đúng cái sai; phân biệt các biểu hiện của cái tốt cái xấu trong cuộc sống, ngăn chặn, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, thói hư tật xấu, có khả năng tự đề kháng với những cám dỗ, thói hư tật xấu.

Là môn học bắt buộc, với khối kiến thức lớn, trãi rộng nhiều lĩnh vực xã hội nhưng nôi dung kiến thức của các môn thường được đánh giá là khô khan, khó hiểu đối với SV xuất phát những đặc trưng cơ bản của các môn LLCT: Thứ nhất, *tính lý luận, khái quát hóa và trừu tượng hóa của tri thức cao*, nội dung của các môn học đề cập đến các quy luật chung nhất của thế giới, của xã hội loài người nói chung và các quy luật khách quan của cách mạng Việt Nam nói riêng. Thứ hai, *tính hệ thống của tri thức chặc chẽ*, trên cơ sở tri thức triết học Mác - Lênin để lý giải sự phát triển và nội dung của nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin và quy luật tất yếu của sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học cũng như sự vận dụng hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam thông qua Tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tính hệ thống hóa của tri thức trong cả 5 môn lý luận chính trị đòi hỏi người học phải có tư duy khoa học, tập trung cao trong học tập để nắm bắt và liên kết nội dung tri thức cùng mối liên hệ qua lại biện chứng với nhau. Thứ ba là *tính thống nhất giữa lý luận với thực tiễn* trong 5 môn LLCT không chỉ góp phần trang bị tri thức mà còn hướng tới mục tiêu kỹ năng và thái độ của SV trong hiện tại và tương lai vì vậy, quá trình học tập đòi hỏi phải gắn kết được nội dung của các môn học LLCT với thực tiễn cuộc sống và tình hình đất nước trong giai đoạn hiện nay điều này đòi hỏi người học phải có lượng kiến thức xã hội đủ để nhận diện, xác định cái đúng sai trong thực tiễn và lý giải được nguyên nhân của những biểu hiện lệch chuẩn tri thức trong thực tiễn.

Với vị trí, vai trò và những đặc trưng vốn có của môn học, việc học tập các môn LLCT ở bậc Đại học của SV hiện nay là cần thiết và quan trong thế nhưng phần lớn SV hiện nay ít hứng thú trong việc học tập các môn LLCT, điều này bộc lộ ở các biểu hiện sau: Nhận thức chưa đúng về giá trị của môn học; Đi học chỉ để qua môn, đến lớp chỉ để điểm danh, đối phó với giảng viên và các quy định của trường; Không chú ý, không thực hiện nghiêm túc các quy định của môn học; Không chủ động, đối phó trong quá trình học, không chuẩn bị bài trước khi đến lớp; Thụ động, thờ ơ trong giờ học, không tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận, phát biểu ý kiến, tranh luận; Làm việc riêng trong giờ học, nghịch điện thoại, chơi game, lướt mạng, học môn khác; Không trung thực khi làm bài kiểm tra, bài thi, chỉ chú trọng đến điểm số môn học.

Việc giảng dạy các môn LLCT ở bậc Đại học hiện nay ít thu hút sự hứng thú ở SV có nhiều nguyên nhân không chỉ xuất phát từ những đặc trưng vốn có của môn học mà còn xuất phát từ những đặc điểm của thế hệ SV hiện nay – thế hệ SV gen Z.

2.2. Thế hệ Gen Z và việc học tập các môn lý luận chính trị hiện nay

Thuật ngữ Gen Z lần đầu tiên được sử dụng là trong một bài viết trên Ad Age vào tháng 9 năm 2000,

đây là thế hệ được sinh ra trong kỷ nguyên Internet. Generation Z hay Gen Z là nhóm người sinh từ năm 1995 đến năm 2012 (có người nói từ năm 1997 đến năm 2015). Trong đó quãng tuổi được công nhận rộng rãi nhất là những năm sinh 1997-2012.

Sinh ra và lớn lên trong công nghệ, thế hệ Gen Z có thể được nhận biết với những đặc trưng cơ bản sau: *Đây là thế hệ sinh ra trong số*, sinh ra khi thế giới kỹ thuật số phát triển mạnh mẽ và bùng nổ nhất, với sự phổ biến của Internet cùng các thiết bị di động như smartphone, máy tính bảng, tiếp xúc sớm với công nghệ, đặc biệt là sự xuất hiện của Metaverse, trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain… Là t*hế hệ tạo ra xu hướng* mới trong nhiều lĩnh vực, từ thời trang, âm nhạc, văn hóa, công nghệ,... Điều này phần lớn do cách họ tiếp cận và sử dụng công nghệ, đồng thời cũng do tư duy đa dạng, sáng tạo trong cách suy nghĩ và hành động. Gen Z *có tư duy sáng tạo, cởi mở,* họ có khả năng tìm kiếm, sử dụng các nguồn tài nguyên trực tuyến để học hỏi và phát triển các kỹ năng mới. Họ tạo ra những nội dung sáng tạo, độc đáo trên các mạng xã hội như Tiktok, Facebook,.. Thế hệ Gen Z *có tư duy tài chính tốt hơn* đồng thời đây còn là thế thệ *đón nhận sự thay đổi một cách nhanh chóng* đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ và trong xã hội. Họ luôn là những người tiên phong trong việc chấp nhận, sử dụng, ứng dụng các công nghệ mới, biết tôn trọng sự khác biệt và có thái độ tích cực, sẵn sàng thích nghi với các thay đổi, có khả năng tìm kiếm và tận dụng những cơ hội mới trong cuộc sống. Điểm nổi trội của thế hệ Gen Z là *tính cạnh tranh cao* bởi họ lớn lên trong môi trường giáo dục cạnh tranh cao nhất, luôn đề cao những kỳ vọng rõ ràng về cách đạt được thành công và thăng tiến. Họ *thoải mái hơn với môi trường làm việc mở,* thích có thời gian tự do để làm việc và học hỏi và có khả năng chia sẻ suy nghĩ một cách công khai, mong muốn nhận phản hồi ngay lập tức thông qua mạng xã hội. Do đó, gen Z luôn mong đợi rằng ý tưởng của họ được lắng nghe và tôn trọng. Việc phải *đối mặt với những thách thức về sức khỏe tâm lý* là một đặc điểm đáng buồn của thế hệ Z, bởi thời gian vô tận của họ dành cho internet có thể khiến họ cảm giác bị cô lập và trầm cảm. Dành nhiều thời gian hơn cho smartphone, trên mạng đồng nghĩa với việc họ dành ít thời gian hơn cho việc vun đắp các mối quan hệ có ý nghĩa. Ngoài ra, nhiều người cũng rơi vào tình trạng cái bẫy "So sánh và tuyệt vọng" mà mạng xã hội bày ra.

Điểm nổi bậc của gen Z là *mạng xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống* và trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của thế hệ Gen Z, có những tác động sâu rộng đến cách họ giao tiếp, học tập và giải trí. Thế hệ được mệnh danh là *sinh ra trong số và sống trên mạng*, điều này không chỉ mang đến những tác động tích cực mà còn cả những ảnh hưởng tiêu cực**.** Mạng xã hội tạo điều kiện cho họ kết nối với bạn bè và gia đình, không chỉ trong nước mà còn trên toàn thế giới. Tuy nhiên, điều này cũng có thể dẫn đến việc giảm thiểu giao tiếp trực tiếp và có thể ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp không gian mạng. Trong học tập và tiếp nhận thông tin**,** mạng xã hội là nguồn cung cấp thông tin khổng lồ, giúp Gen Z cập nhật tin tức, thông tin học thuật và xu hướng công nghệ. Tuy nhiên, nó cũng tạo ra thách thức trong việc phân biệt thông tin chính xác và tin giả. Sự phụ thuộc vào mạng xã hội có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe tinh thần như lo âu, trầm cảm và cảm giác không hài lòng với bản thân. Áp lực từ việc so sánh với người khác trên mạng xã hội cũng là một vấn đề đáng quan tâm đối với thế hệ Gen Z. Bên cạnh đó, mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến quan điểm và hành vi của giới trẻ, từ việc hình thành ý kiến cá nhân cho đến việc quyết định mua sắm. Họ sử dụng mạng xã hội để thể hiện bản thân và khám phá sở thích cá nhân, nhưng họ cũng phải đối mặt với áp lực về hình ảnh hoàn hảo và danh tiếng trực tuyến.

Trong giáo dục có thể nhận diện Gen Z qua các đặc điểm chủ yếu sau: Gen Z được sinh ra trong thời đại công nghệ, đón nhận những điều kiện học tập tốt hơn nhiều thế hệ trước. Quá trình học tập thuận lợi hơn nhưng những kỳ vọng đặt lên thành tích học tập của Gen Z cũng cao hơn. Họ luôn muốn học những kỹ năng, kiến thức có ích cho công việc và cuộc sống của mình. Thích linh hoạt hóa hình thức học tập, bao gồm học tập trực tuyến, học tập tại trường, học tập qua các chương trình đào tạo online. Việc học tập của Gen Z ngày nay có rất nhiều thuận lợi, có thể kể đến như: 1) Nguồn thông tin phục vụ học tập phong phú, nhanh chóng từ mạng trực tuyến, giúp cho nhu cầu khám phá thế giới của Gen Z được đáp ứng ngay lập tức**.** 2) Có thể tiết kiệm chi phí học tập nếu biết tận dụng tốt những clip giảng

dạy chia sẻ trên mạng, những khóa học trực tuyến miễn phí trong và ngoài nước, săn học bổng du học thành công. 3) Tích lũy lượng kiến thức đa dạng bởi lượng thông tin khổng lồ trên mạng là nền tảng để Gen Z tiếp cận biến nó thành sự hiểu biết chuyên sâu của bản thân. 4) Biết chủ động định hướng con đường học tập từ sớm từ những thông tin cập nhật được về xu hướng học tập, xu hướng tuyển dụng, tránh được tình trạng thi đậu vào học rồi mới phát hiện ngành học không phù hợp.

Bên cạnh những ưu điểm vừa nêu, thế hệ Gen Z trong học tập vẫn tồn tại những nhược điểm có thể kể đến như: *Dễ bị cuốn vào những thông tin vô bổ* bởi nguồn cung thông tin quá nhiều, quá dễ tìm có thể đưa Gen Z vào những nội dung không phù hợp, thiếu lành mạnh. Làm cho bản thân bị xao nhãng khỏi những thông tin hữu ích cần tích lũy. *Áp lực cạnh tranh trong học tập lớn* bởi sự kỳ vọng về thành tích cao và sự thành công nhanh sẽ vô tình khiến bản thân cảm thấy áp lực. *Thiếu kiên nhẫn, dễ bỏ cuộc* trong quá trình học ít có khả năng tập trung chú ý sâu và lâu trong một thời gian dài để tiếp nhận trọn vẹn phần tri thức do vậy tính hệ thống, khả năng lập luận vững chắc khi trình bày một vấn đề vẫn còn nhiều hạn chế. Phụ thuộc vào nguồn thông tin trên mạng và công cụ Chat GPT trong quá trình học. Cách học của Gen Z: kết quả khảo sát của Barnes&Nobles thực hiện năm 2018 chỉ ra có *"51% sinh viên cho rằng học tập tốt nhất là thông qua trải nghiệm, thực hành; Học tập bằng nghiên cứu tài liệu chỉ được 38% sinh viên đồng tình và đáng chú ý là chỉ có 12% SV chọn học bằng phương pháp nghe giảng"*[3]. Với SV Gen Z phương pháp giảng dạy hiệu quả nhất được đa số SV đề xuất là: Thảo luận các tình huống thực tế trên lớp, học tập thông qua các hoạt động thực tế, mô phỏng thực nghiệm.

Đối với các môn LLCT trong chương trình ở bậc Đại học, các SV thuộc thế hệ Gen Z thường xem đây là *môn học bắt buộc, học để đạt yêu cầu*: Phần lớn SV (trừ khối ngành LLCT) đến với các môn học LLCT với tâm thế là môn bắt buộc phải hoàn thành nếu muốn có bằng đại học. Không có hứng thú học tập, học để thi và đạt điểm số. Quá trình học, SV *ít chú ý đến các tri thức lý thuyết, chỉ quan tâm đến tính ứng dụng của tri thức*. SV tập trung vào các môn học liên quan đến kiến thức chuyên ngành, việc học các môn LLCT với họ là không liên quan trực tiếp đến công việc trong tương lai. Quá trình học chú trọng thực hành, học qua sản phẩm, qua dự án, qua bài tập lớn do đó sẽ không hứng thú với các phần nội dung kiến thức nặng tính lý thuyết**.** Đa số SV sẽ *hứng thú với những nội dung ứng dụng thực tiễn của tri thức trong quá trình học*. Phần nội dung tri thức nào có liên hệ thực tiễn, ứng dụng, tiếp cận các vấn đề xã hội hiện tại sẽ tạo được sự hứng thú của SV. Nội dung tri thức, ví dụ minh họa gắn với thực tiễn xã hội hoặc liên quan trực tiếp đến ngành học, đến công việc của SV sẽ tạo ra sự hứng thú, thu hút chú ý của SV trong quá trình học.Thế hệ gen Z thích các phương pháp giảng dạy cụ thể, rõ ràng, các bài học được thiết kế logic, có cấu trúc rõ ràng, hình ảnh trực quan thu hút; có hứng thú khi tham gia vào các hoạt động thực hành, ứng dụng dựa trên sự trãi nghiệm. Nếu giảng viên vẫn thuyết giảng một chiều, coi trọng lý thuyết trên lớp sẽ không thu hút sự chú ý của SV, cảm thấy bị áp đặt, khó hiểu.

2.3. Những thay đổi nhằm nâng cao chất lượng trong giảng dạy các môn lý luận chính trị hiện nay

2.3.1. Đổi mới tư duy, nhận thức và cách tiếp cận môn học của người dạy phù hợp với tình hình thực tiễn

Không chỉ nắm rõ nội dung kiến thức môn học mình phụ trách mà còn nắm chắc phần kiến thức trong hệ thống các môn LLCT để quá trình giảng dạy đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học của tri thức và gắn với chuẩn đầu ra môn học. Việc giảng dạy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn gắn với xây dựng kỹ năng, thái độ thông qua môn học, *"chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học"[2]*. Hiểu rõ đối tượng người học của mình, các đặc điểm của SV thế hệ gen Z hiện nay, các ưu điểm hạn chế, các mong muốn và cách thức học tập hiệu quả của SV để tổ chức giảng dạy phù hợp.

2.3.2. Đa dạng hóa tài liệu học tập

Đầu tư hơn trong việc cung cấp tài liệu học tập môn học cho SV để hổ trợ, tạo thuận lợi cho SV không chỉ trong quá trình tự học mà còn giúp SV tiếp cận được nguồn kiến thức đa chiều, sâu rộng. Ngoài giáo trình môn học, tài liệu học tập bắt buộc, cần chú trọng cung cấp, giới thiệu cho SV các tài liệu tham khảo, các nội dung liên quan. Không chỉ chú trọng cung cấp còn hướng dẫn SV sử dụng, khai thác hiệu quả nguồn tài liệu số phục vụ môn học với hệ thống video bài giảng, file giáo trình, đường

link tài liệu tham khảo… Việc cung cấp hiệu quả nguồn tài nguyên học liệu số là cơ sở để chuyển đổi phương pháp giảng dạy, học tập nhằn nâng cao chất lượng học tập, hiệu quả giảng dạy đối với các môn LLCT.

2.3.3. Thiết kế và tổ chức giảng dạy theo hướng tích hợp cả phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại

Dựa trên hệ thống học tập trực tuyến của trường để xây dựng và triển khai cách thức giảng dạy kết hợp gữa lớp học đảo ngược và lớp học truyền thống. SV chủ động tìm hiểu nội dung bài học thông qua nguồn tài liệu số được cung cấp để đạt chuẩn biết tri thức, hiểu tri thức cơ bản trước khi đến lớp. Thời gian mỗi buổi học dùng để vận dụng tri thức để giải quyết thực tiễn nhằm hình thành và phát triển kỹ năng, thái độ của sinh viên thông qua tri thức môn học. Kết hợp thuyết giảng với vấn đáp trong mỗi buổi lên lớp, tăng cường sử dụng các phương pháp thảo luận nhóm, các bài tập lớn trong quá trình học. Sử dụng hệ thống mạng phục vụ học tập để tăng cường tương tác với SV trong quá trình dạy và học. Tăng cường xây dựng các hoạt động để SV vận dụng tri thức giải quyết các vấn đề thực tiễn. Lựa chọn các nội dung giảng dạy, ví dụ thực tiễn gắn với ngành học, nội dung học của SV để SV dễ tiếp thu, dễ sử dụng tri thức.

2.3.4. Đổi mới cách thức và hoạt động đánh giá môn học

Đổi mới cách thức và hoạt động đánh giá môn học phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học, chú trọng đánh giá quá trình và không chỉ kiểm tra kiến thức mà thông qua hoạt động đánh giá để kiểm tra kỹ năng, thái độ của SV. Thay thế việc đánh giá quá trình bằng điểm danh, bằng bài thu hoạch bằng các bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong suốt quá trình học với hình thức linh hoạt như sản phẩm video, dự án thực tế, kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả…Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đánh giá, chú trọng sử dụng phương pháp trắc nghiệm trên máy tính đối với các bài tập đánh giá nhằm kiểm tra tri thức trong suốt quá trình học.

3. Kết luận

Công tác giảng dạy LLCT cần tiếp tục được đổi mới nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy phù hợp với đối tượng người học hiện nay. Hiểu rõ đối tượng người học với những đặc điểm nổi trội của thế hệ gen Z là cơ sở để tiếp cận và triển khai các hoạt động giảng dạy hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động giảng dạy phù hợp với đối tượng "sinh viên số". Áp dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng, phát huy tính chủ động của người học kết hợp với việc cung cấp nguồn tài nguyên học liệu phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức thể hiện sẽ hổ trợ hiệu quả quá trình tự học của SV. Trong khai thác nội dung bài học, liên hệ được giá trị tri thức và sự ứng dụng tri thức trong thực tiễn để tạo sự hứng thú ở người học. Chú trọng tăng cường tính thực tiễn trong khai thác nội dung, vận dụng tri thức môn học thông qua thảo luận, làm việc nhóm trong quá trình học. Đổi mới cách thức đánh giá môn học, chú trọng đánh giá quá trình thông qua nhiều hoạt động kiểm tra, nội dung đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn chú trọng đánh giá kỹ năng và thái độ của người học. Sự đánh giá liên tục nhưng linh hoạt và minh bạch kết quả đánh giá không chỉ thúc đẩy SV điều chỉnh, tiến bộ mà còn tạo sự hứng thú học tập. Việc kết hợp nhuần nhuyễn các khâu, các hoạt động trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị sẽ góp phần mang đến chất lượng giảng dạy và học tập cao hơn, khi cách thức giảng dạy phù hợp với đối tượng giảng dạy sẽ tạo điều kiện cho SV dễ tiếp cận các môn lý luận chính trị vốn khô khan, khó hiểu từ đó có thêm kiến thức toàn diện và sâu sắc hơn về LLCT từ đó góp phần xây dựng một thế hệ thanh niên vừa hồng vừa chuyên đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời đại 4.0 hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Nguồn: https://www.bncollege.com/wp-content/uploads/2018/09/Gen-Z-Report.pdf.